

Mẫu số: D23-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THỊ XÃ PHƯỚC LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 113/TB-CCTHADS

Phước Long, ngày 24 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Quyết định số 05/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án
Nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 220/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 01
năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long;

Căn cứ Quyết định Về việc Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với
đất số 13/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục
Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước,

Căn cứ kết quả thẩm định giá Chứng thư thẩm định giá số: 324/2025/23/CT-
TĐG.MDC ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Đồng
Nai;

Căn cứ Thông báo về kết quả Thẩm định giá tài sản số 19/TB-CCTHAD
ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình
Phước.

Căn cứ Công văn số 89/BIDV ngày 04/3/2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư
và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định.

Căn cứ Biên bản giải quyết ngày 11 tháng 04 năm 2025 của Chi cục Thi
hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Do các bên đương sự không thỏa thuận được về việc lựa chọn tổ chức bán
đấu giá tài sản, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long,
tỉnh Bình Phước, địa chỉ: khu phố 04, phường Long thủy, thị xã Phước Long, tỉnh
Bình Phước cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá
các tài sản đã kê biên sau:

a) Quyền sử dụng đất:

Đvt: đồng

Tên tài sản	Mục đích SĐĐ	Diện tích (m ²)	Đơn giá	Thành tiền
Quyền sử dụng đất	SKC	8.317,9	2.500.000	20.794.750.000

b) Công trình xây dựng trên đất:

Đvt: đồng

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Đơn giá	CLCL (%)	Thành tiền
I	Công trình xây dựng theo hợp đồng thế chấp số 02/2018/7802000/HĐBĐ, ngày 10/1/2018					19.143.780.000
1	Nhà xưởng chế biến hạt điều	m ²	3.859	4.000.000	60%	9.261.600.000
2	Các kho xung quanh nhà xưởng	m ²	261	3.500.000	60%	548.100.000
3	Khu xử lý và đóng gói hàng	m ²	2.030,4	7.000.000	60%	8.527.680.000
4	Nhà văn phòng	m ²	268,8	6.000.000	50%	806.400.000
II	Công trình xây dựng ngoài hợp đồng thế chấp					1.377.030.000
1	Sân bê tông	m ²	2.924,6	600.000	50%	877.380.000
2	Cổng và hàng rào bao quanh	m	269	2.500.000	50%	336.250.000
3	Nhà bảo vệ	m ²	16	4.000.000	60%	38.400.000
4	Cân xe 80 tấn	HT	1	250.000.000	50%	125.000.000
	Cộng:					20.520.810.000

c) Máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ đã qua sử dụng:

Đvt: đồng

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	CLCL (%)	Nguyên giá sau thuế	Thành tiền
I	Theo hợp đồng thế chấp số 133/2019/7802000/HĐBĐ, ngày 11/9/2019					84.975.000
1	Hệ thống silo chứa hạt điều	HT	1	50%	156.750.000	78.375.000
2	Phòng làm ẩm khu sấy	HT	1	50%	13.200.000	6.600.000
II	Theo hợp đồng thế chấp số 176/2019/7802000/HĐBĐ, ngày 11/11/2019					134.750.000
1	Hệ thống máy bắn màu nhân sồng 60LD-1	HT	1	50%	269.500.000	134.750.000
III	Theo hợp đồng thế chấp số 03/2018/7802000/HĐBĐ, ngày 10/01/2018					17.882.450.000
1	Hệ thống phân loại điều thô CM5-RCN 3000	HT	1	50%	880.000.000	440.000.000
2	Hệ thống Silo chứa điều và các phụ kiện	HT	1	50%	220.000.000	110.000.000

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	CLCL (%)	Nguyên giá sau thuế	Thành tiền
3	Hệ thống hấp thùng quay DSM1000	HT	2	50%	572.000.000	572.000.000
4	Gầu tải 2EM270A14H1.0	HT	1	50%	418.000.000	209.000.000
5	Hệ thống sấy hạt điều DTM-RCN 3000	HT	1	50%	2.112.000.000	1.056.000.000
6	Hệ thống phân loại hạt điều CM8-RCN	HT	1	50%	660.000.000	330.000.000
7	Thùng chứa điều T500	Thùng	38	50%	4.400.000	83.600.000
8	Hệ thống máy cắt tách vỏ điều SM400A	HT	1	50%	935.000.000	467.500.000
9	Hệ thống máy cắt tách vỏ điều SM400B	HT	3	50%	935.000.000	1.402.500.000
10	Hệ thống máy cắt tách vỏ điều SM400C	HT	3	50%	935.000.000	1.402.500.000
11	Hệ thống máy cắt tách vỏ điều SM400D	HT	2	50%	935.000.000	935.000.000
12	Máy sấy DM1200-8T	HT	6	50%	275.000.000	825.000.000
13	Máy bóc vỏ lụa nhân điều PM400	HT	2	50%	352.000.000	352.000.000
14	Hệ thống máy phân loại nhân hạt điều	HT	2	50%	1.650.000.000	1.650.000.000
15	Gầu hấp EM270H2.5	HT	2	50%	77.000.000	77.000.000
16	Hệ thống máy nén khí 75HP và các phụ kiện	HT	2	50%	396.000.000	396.000.000
17	Hệ thống máy nén khí 50HP và các phụ kiện	HT	1	50%	250.000.000	125.000.000
18	Hệ thống máy sấy nhân điều DMC1000	HT	1	50%	1.595.000.000	797.500.000
19	Hệ thống băng tải lụa nhân	HT	6	50%	165.000.000	495.000.000
20	Bàn phân loại	cái	30	50%	7.150.000	107.250.000
21	Hệ thống máy đóng gói nhân điều	HT	3	50%	580.800.000	871.200.000
22	Hệ thống máy dò kim loại	HT	3	50%	357.500.000	536.250.000

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	CLCL (%)	Nguyên giá sau thuế	Thành tiền
23	Hệ thống băng tải	HT	1	50%	766.700.000	383.350.000
24	Nồi hơi 5000kg hơi /giờ + các phụ kiện	HT	1	50%	1.600.000.000	800.000.000
25	Hệ thống hồi ẩm nhân điều	HT	3	40%	88.000.000	105.600.000
26	Máy đo độ ẩm	chiếc	2	5%	9.500.000	950.000
27	Đường ống dẫn hơi (cho máy bóc lụa, máy tách màu)	m	100	50%	440.000	22.000.000
28	Đường ống dẫn hơi (cho máy hấp, máy sấy)	m	180	50%	1.045.000	94.050.000
29	01 Máy hun trùng M15 + 04 Phòng hun trùng hạt điều kín khí	HT	1	40%	8.090.500.000	3.236.200.000
IV	Máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ ngoài hợp đồng thế chấp					1.761.615.000
1	Hệ thống máy cắt tách vỏ điều	HT	1	50%	935.000.000	467.500.000
2	Máy sấy	HT	1	50%	275.000.000	137.500.000
3	Rổ nhựa đường kính 25cm	cái	479	50%	30.000	7.185.000
4	Rổ nhựa đường kính 40cm	cái	428	50%	45.000	9.630.000
5	Cân điện tử	cái	3	5%	3.000.000	450.000
6	Tủ sắt cao 1,7m, rộng 0,6m	cái	3	40%	3.000.000	3.600.000
7	Ghế ngồi Inox (30x60cm)	cái	79	50%	250.000	9.875.000
8	Máy lạnh	cái	16	30%	30.000.000	144.000.000
9	Camera	cái	11	20%	3.000.000	6.600.000
10	Tủ máy nén khí + 01 máy bơm khí bên trong	bộ	1	80%	20.000.000	16.000.000
11	Quạt đứng bằng sắt	cái	6	30%	1.600.000	2.880.000
12	Bàn inox có hệ thống chiếu sáng	cái	4	50%	7.150.000	14.300.000
13	Bàn inox không có hệ	cái	5	50%	7.150.000	17.875.000

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	CLCL (%)	Nguyên giá sau thuế	Thành tiền
	thống chiếu sáng					
14	Khung pallet	cái	3	50%	1.000.000	1.500.000
15	Pallet sắt	cái	216	50%	1.600.000	172.800.000
16	Pallet nhựa	cái	237	50%	1.000.000	118.500.000
17	Xe nâng tay	chiếc	7	40%	4.000.000	11.200.000
18	Khung xe bằng kim loại + Khay kim loại	Bộ	79	50%	10.000.000	395.000.000
19	Khay nhựa	cái	3.762	50%	100.000	188.100.000
20	Máy tính + màn hình	bộ	1	20%	10.000.000	2.000.000
21	Máy in	chiếc	1	20%	4.600.000	920.000
22	Máy dán thùng	chiếc	1	60%	23.000.000	13.800.000
23	Máy đóng thùng thiếc chân không	chiếc	1	60%	34.000.000	20.400.000
	Cộng:					19.863.790.000

d) **Tổng cộng:**

Đvt: đồng

Stt	Tên tài sản	Giá trị thẩm định
1	Quyền sử dụng đất	20.794.750.000
2	Công trình xây dựng trên đất	20.520.810.000
3	Máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ đã qua sử dụng	19.863.790.000
	Tổng cộng (1+2+3):	61.179.350.000

(Bằng chữ: Sáu mươi một tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
2. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;

4. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
6. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Đơn đăng ký tham gia bán đấu giá.
2. Hồ sơ năng lực.

Thời gian nộp hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày (từ ngày 25/4/2024 đến hết ngày 29/4/2024) (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

Hình thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, địa chỉ: khu phố 04, phường Long thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Liên hệ qua số điện thoại: **0987.338.552** để được hướng dẫn chi tiết.

Vậy thông báo để các tổ chức bán đấu giá tài sản biết để liên hệ nộp hồ sơ.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Bình Phước
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Việt Hùng